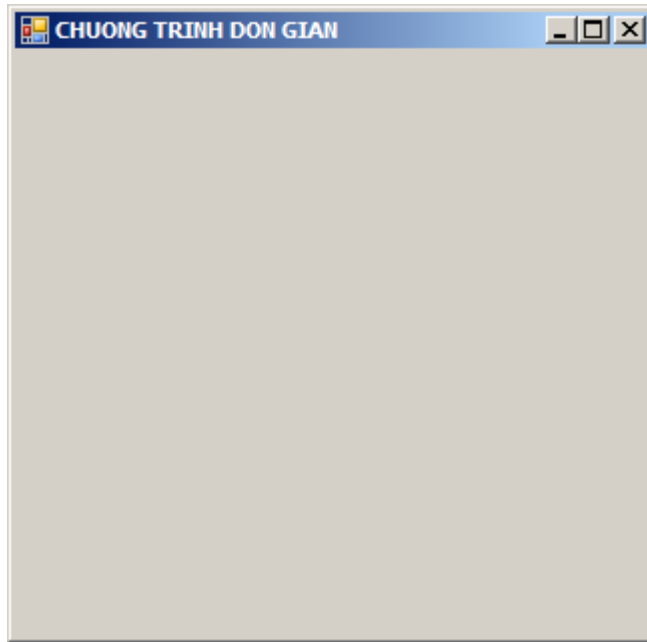
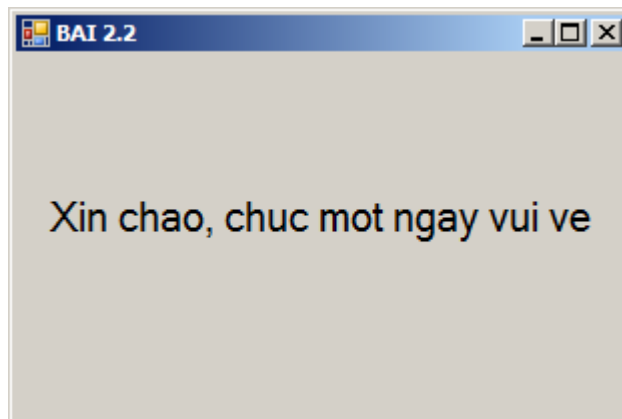


## CHƯƠNG 2: CÁC CONTROL CƠ BẢN

**Bài 2.1:** Khởi động Visual Studio 2012, tạo Project loại ứng dụng **Windows Application** với tên **BaiTap2.1** bằng ngôn ngữ C#. Sau đó, đổi tiêu đề Form thành “**CHUONG TRINH DON GIAN**” và tên Form là “**frmChuongTrinhDonGian**”. Tiến hành biên dịch chương trình trên.

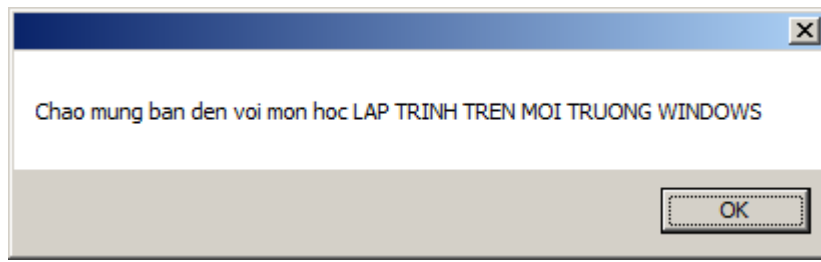
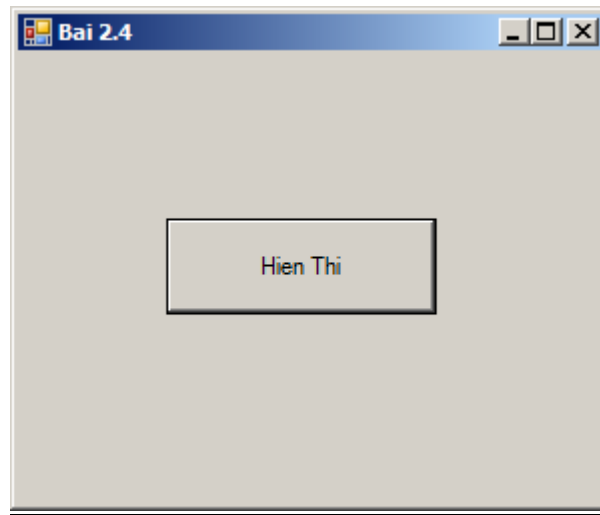


**Bài 2.2:** Viết chương trình hiện thị trên Form dòng chữ như sau:

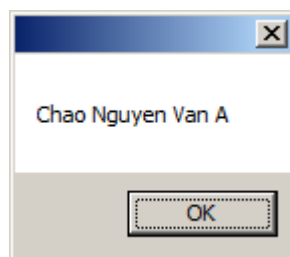
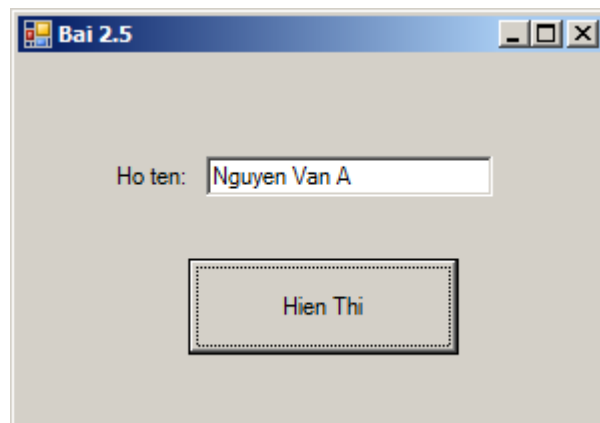


**Bài 2.4:** Viết chương trình nhấp chuột vào nút “Hien Thi” thì xuất hiện thông báo:

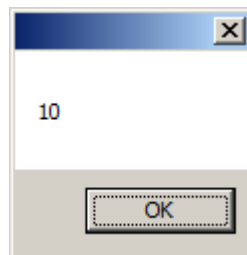
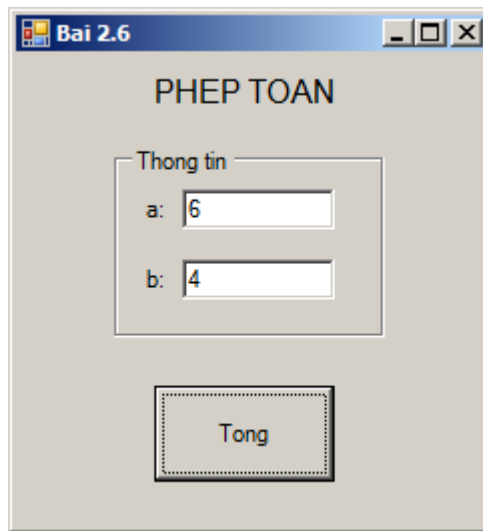
“Chao mung ban den voi mon hoc LAP TRINH TREN MOI TRUONG WINDOWS”



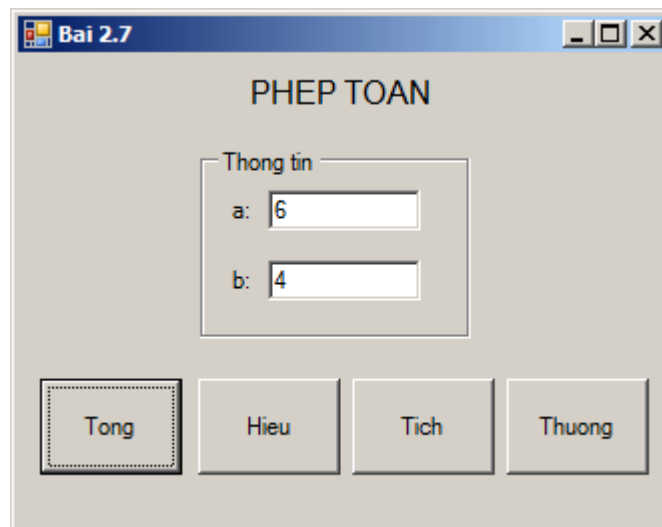
**Bài 2.5:** Viết chương trình nhập thông tin họ tên. Sau đó, nhấp chuột vào nút “Hien Thi” xuất hiện thông báo chào.



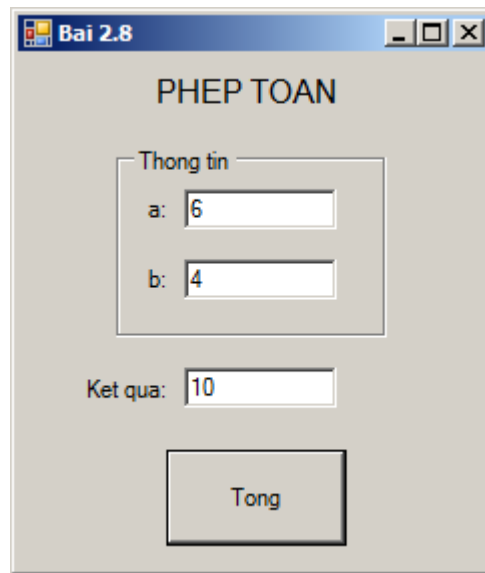
**Bài 2.6:** Viết chương trình nhập vào 2 số nguyên a, b. Sau đó, nhấp chuột trái vào nút “**Tong**” xuất hiện thông báo kết quả tổng.



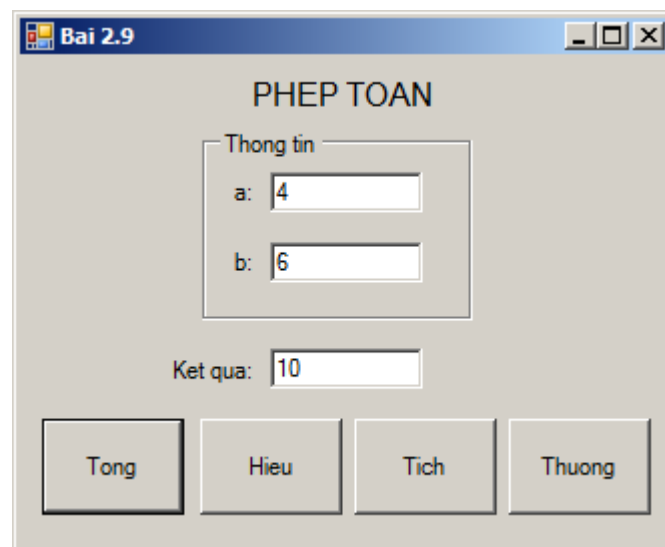
**Bài 2.7:** Phát triển bài 2.6, cho phép tính tổng, hiệu, tích, thương. Kết quả được hiển thị dưới dạng thông điệp (MessageBox)



**Bài 2.8:** Viết chương trình nhập vào 2 số nguyên a, b. Sau đó, nhấp chuột trái vào nút “**Tong**” thì giá trị tổng được đặt ở TextBox kết quả.



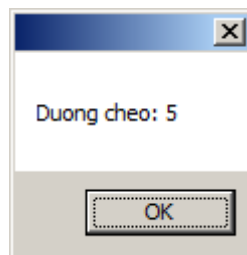
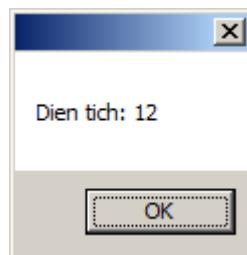
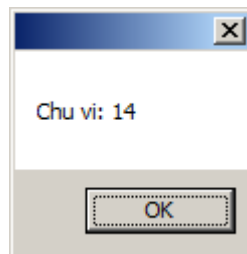
**Bài 2.9:** Phát triển bài 2.8 bổ sung thêm phép tính hiệu, tích, thương. Sau khi nhấp chuột vào nút tương ứng thì kết quả được hiển thị ở TextBox kết quả.



**Bài 2.10:** Viết chương trình nhập vào 2 cạnh a, b của hình chữ nhật. Hãy tính chu vi, diện tích và đường chéo của hình chữ nhật. Kết quả hiển thị tại ô TextBox kết quả.



**Bài 2.11:** Viết chương trình nhập vào 2 cạnh a, b của hình chữ nhật. Hãy tính chu vi, diện tích và đường chéo của hình chữ nhật. Khi nhấp chuột trái vào các nút tương ứng sẽ hiển thị kết quả dưới dạng thông điệp (MessageBox).



## CHƯƠNG 3: CẤU TRÚC ĐIỀU KHIỂN Rẽ NHÁNH

### KIẾN THỨC CƠ BẢN:

- Lệnh và khối lệnh
- Toán tử so sánh ( $\geq$ ,  $\leq$ ,  $=$ )
- Toán tử logic ( $\&$ ,  $|$ ,  $!$ )
- Cấu trúc if..., if...else...

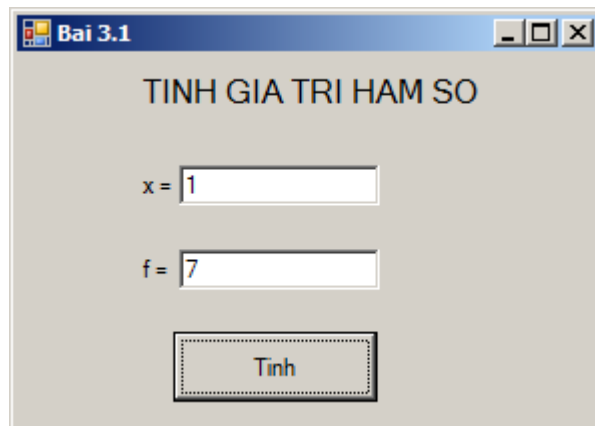
- Cấu trúc switch ... case...

### **BÀI TẬP:**

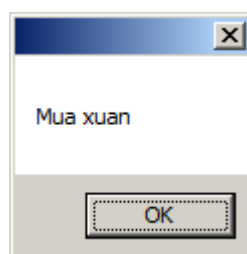
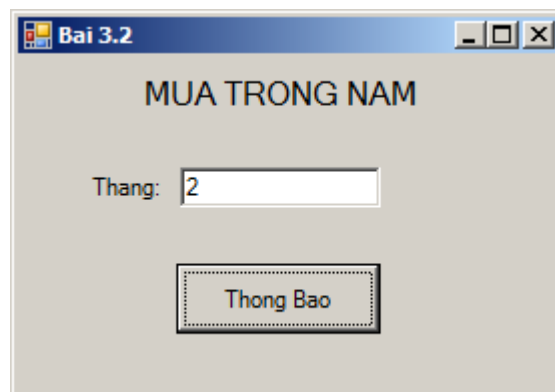
**Bài 3.1:** Viết chương trình nhập vào số thực x. Hãy tính:

$$y = f(x) = \begin{cases} -8x^3 - 12x - 1 & \text{khi } x \geq 2 \\ x^2 - 6x - 19 & \text{khi } 1 < x < 2 \\ 7x & \text{khi } x \leq 1 \end{cases}$$

Kết quả xuất ra TextBox f.



**Bài 3.2:** Viết chương trình nhập vào tháng của một năm. Cho biết tháng đó thuộc mùa nào trong năm.



**Bài 3.4:** Viết chương trình nhập vào ngày, tháng kiểm tra xem ngày tháng đó có hợp lệ không?

Các tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12 có 31 ngày.

Các tháng 4, 6, 9, 11 có 30 ngày.

Tháng 2 có 28 ngày.

Bai 3.4

### KIEM TRA NGAY HOP LE

Thong tin

Ngay: 25

Thang: 03

Nam: 2009

Kiem Tra

Nếu ngày nhập vào hợp lệ thì xuất hiện thông báo:

Ngày hop le!

OK

Nếu ngày nhập vào KHÔNG hợp lệ thì xuất hiện thông báo:

Ngày KHONG hop le!

OK

**Bài 3.7:** Viết chương trình giải phương trình bậc 2:  $ax^2 + bx + c = 0$

Bai 3.7

### GIAI PHUONG TRINH BAC 2

Phuong trinh

a: 1

b: 2

c: -3

Ket qua: PT co 2 nghiem: x1=1; x2=-3

Giai

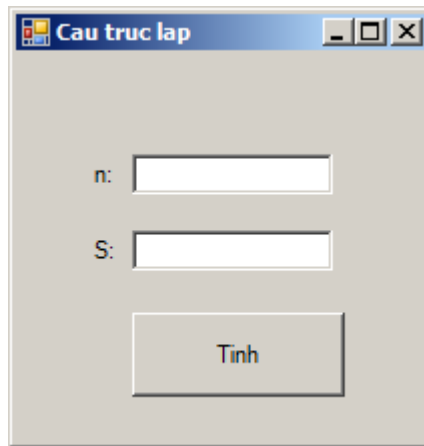
## CHƯƠNG 4: CẤU TRÚC ĐIỀU KHIỂN LẶP

### KIẾN THỨC CƠ BẢN:

- Cú pháp của for, while, do...while...
- Hoạt động của for, while, do...while...

### BÀI TẬP:

Viết chương trình nhập vào số nguyên n.



Hãy tính:

**Bài 4.1:**  $S = 1 + 2 + 3 + \dots + n$

**Bài 4.2:**  $S = 1^2 + 2^2 + 3^2 + \dots + n^2$

**Bài 4.3:**  $S = 1 + \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{n}$

**Bài 4.4:**  $S = 1 + 3 + 5 + \dots + (2n-1) + (2n+1)$

**Bài 4.5:**  $S = 2 + 4 + 6 + \dots + (2n-2) + 2n$

**Bài 4.6:**  $S = 1 + \frac{1}{3} + \frac{1}{5} + \dots + \frac{1}{2n-1}$

**Bài 4.7:**  $S = n! = 1 * 2 * 3 * \dots * (n-1) * n$